

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 13/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Dũng

2. Ông Nguyễn Việt Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hứa Đức M** - Sinh năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Hứa Văn Tr (đã chết); Con bà: Lôi Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993; Con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020).

- Tiền án: Tại Bản án 16/2021/HSST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hứa Đức M 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2021. Chấp hành xong án phí ngày 03/6/2021. (Bản án chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 06/2023/QĐ-TA ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp xử

lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với M với thời hạn 15 tháng.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

** Bị hại:*

Ông Hà Phú L, sinh năm 1962. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: xóm K, xã B, huyện Đ, Thái Nguyên.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: xóm BG, xã B, huyện Đ, Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: xóm 10, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

Anh Lý Văn , sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm K, xã B, huyện Đ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Đức M là người không có nghề nghiệp ổn định, nghiện chất ma túy, đã có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích (Ngày 31/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2021). Để có tiền mua ma túy sử dụng, M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/8/2022, M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu đen, Biển kiểm soát (BKS): 20F1-23404 của M đi đến nhà chị Hứa Thị M1 (sinh năm 1979, trú tại: xóm L, xã LB huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, là chị ruột của M) để hỏi vay tiền mua ma túy sử dụng nhưng chị M không có ở nhà nên M điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về nhà, M nảy sinh ý định đi theo đường Quốc Lộ 37 xem có nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, M rẽ vào đường bê tông liên xóm K đi xóm R, xã B, huyện Đ, M dừng xe tại rìa đường rồi quan sát thấy nhà ông Hà Phú L (sinh năm 1962, trú tại xóm K, xã B, huyện Đ) nằm tiếp giáp với đường bê tông xóm K, xã B, không có cửa cổng, không có tường rào bảo vệ, tại vị trí hành lang (lối đi) bên trái nhà ông Hà Phú L

có để 01 chiếc thang bằng kim loại, kích thước (2,6 x 0,46 x 0,59)m, sơn màu xanh dương, gồm nhiều thanh kim loại hàn vào nhau không có người trông coi nên M nảy sinh trộm cắp chiếc thang trên. M dắt xe mô tô vào dựng ở sân rồi đi bộ đến dùng tay nhấc chiếc thang để lên yên xe mô tô. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở chiếc thang trên đến Cửa hàng thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn X (sinh năm 1967, trú tại xóm B, xã B, huyện Đ) bán chiếc thang cho ông X được 205.000 đồng. Sau khi bán thang xong, M điều khiển xe mô tô đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực gần Công ty NP thuộc địa phận xã H, huyện Đ và sử dụng hết số ma túy. (Khi mua ông X không biết chiếc thang là tài sản do M trộm cắp mà có).

Về phía ông Hà Phú L sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc thang, ông L làm đơn trình báo Công an xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ để giải quyết.

Tiến hành kiểm tra, xác minh, Công an xã Bản Ngoại đã làm rõ Hứa Đức M là người trộm cắp chiếc thang của ông Hà Phú L bán cho ông Nguyễn Văn X nên đã tiến hành thu giữ vật chứng là 01 chiếc thang bằng kim loại (có đặc điểm nêu trên), 01 xe mô tô BKS: 20F1-23404, chuyển vụ việc đến cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ để xác minh, xử lý theo thẩm quyền

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: 01 (một) chiếc thang bằng kim loại, màu xanh, kích thước (2,6 x 0,46 x 0,59)m gồm nhiều thanh kim loại được hàn lại với nhau, cũ đã qua sử dụng. Khối lượng 27,5 kilogam. Tại thời điểm tháng 8/2022 có giá 275.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Hứa Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên. Lời khai của M phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Biên bản sự việc, Biên bản trích xuất dữ liệu hình ảnh camera, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) chiếc thang bằng kim loại, sơn màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 20/10/2022, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc thang cho chủ sở hữu là ông Hà Phú L quản lý sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen, BKS:20F1-23404 đã cũ, đã qua sử dụng. Hiện nay đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: ông Hà Phú L đã nhận lại chiếc thang trên và ông Nguyễn Văn X (là người mua chiếc thang của M) không yêu cầu M bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSĐT, ngày 04/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hứa Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông X) không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph 01 chiếc xe mô tô BKS 20F1-234.04 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt bị hại ông L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông X, chị Ph. Xét thấy ông L, ông X, chị Ph đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; kết luận giám định; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội

đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/8/2022, tại nhà ông Hà Phú L thuộc xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Lợi dụng ông Hà Phú L sơ hở trong việc quản lý tài sản, Hứa Đức M (là người đã có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc thang bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước (2,6 x 0,46 x 0,59)m, gồm nhiều thanh kim loại được hàn lại với nhau có giá trị 275.000đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bán được 205.000 đồng, bị cáo đi mua chất ma túy sử dụng. Tài sản đã thu hồi trả lại cho ông L quản lý, sử dụng.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hứa Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

b) Đã bị kết án về tội ... quy định tại các điều ... 174... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Sau khi đi chấp hành án, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải” và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông L đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn X (là người mua thang của bị cáo), không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc thang bằng kim loại, sơn màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 20/10/2022, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc thang cho chủ sở hữu là ông Hà Phú L quản lý sử dụng là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen, BKS: 20F1-23404, qua điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản thì chị Ph (vợ bị cáo) không biết nên cần trả lại cho chị Ph quản lý, sử dụng.

[7]. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Văn X là người đã mua chiếc thang nhưng anh X không biết đó là tài sản do M phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với anh X.

Theo lời khai của Hứa Đức M: Sau khi bán chiếc thang, M đã đến khu vực Núi Pháo thuộc xã Hà Thượng, huyện Đại Từ mua chất ma túy của một người đàn ông không quen biết và sử dụng hết. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông đã bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ không có cơ sở điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hứa Đức M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông X) không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về vật chứng:

Trả lại chị Nguyễn Thị Ph 01 chiếc xe mô tô BKS 20F1-234.04, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, số khung Y016144, số máy 1FC3-016154, tình trạng đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2023 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (ông L), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông X, chị Ph) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh